TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/**2024/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Bà Nguyễn Kim Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Danh Hoàng Đ**, sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe lu; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh N và bà Hoàng Minh T, sinh năm 1956 (Đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Ngày 22/9/2020, bị xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng về tội "Vô ý làm chết người" tại bản án số 41/2020/HS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Quá trình thi hành tại địa phương, bị cáo được xét giảm 03 (Ba) tháng thử thách của án treo, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC của Công an xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chấp hành nộp phạt xong 23/7/2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị bắt tạm giam trở lại từ ngày 22/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. **Lê Trung K**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Đường X, Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm: 1986, tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1957 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1960; vợ tên Chao Thị S, sinh năm 1981; có 02 con ruột: Nguyễn Hải Đ3, sinh năm 2016 và Nguyễn Thanh T, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

4. **Trần Văn N**, sinh năm: 1987, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1959 (Đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; có 01 người em ruột Trần Thị Trúc M1, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

5. **Đào Văn D**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con; có 07 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

6. **Phạm Văn B**, sinh năm: 1968, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Tổ Dân phố K, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Hoàng Thị M (Đều đã chết); vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (Đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền

sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

7. **Trần Văn T**, sinh năm: 1981, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số nhà G, Tổ C, Khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe múc; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

8. **Hà Văn S**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B, sinh năm 1959 và bà Võ Thị N, sinh năm 1961; vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh 1993 và 03 con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

9. **Hồ Ngọc D1**, sinh năm: 1986, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã A, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1952 (còn sống) và bà Trần Thị X (Đã chết); bị cáo chưa có vợ con; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 02/7/2023 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*: Ông Lê Minh H, sinh năm 1977; nơi thường trú: Xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T, Lê Minh H đều là công nhân làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn hạ tầng giao thông vận tải H (Viết tắt là Công ty H). Công ty H thuê nhà nguyên căn tại số Z, Đường Y, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương cho công nhân ở và sinh hoạt tập thể để làm việc tại công trình xây dựng Khu Công nghiệp V. Ngày 28/6/2023, Đ, B, K, Đ1, N, D, S, D2, T và H thống nhất sau khi hết việc tại công trình thì cùng nhau góp tiền giao cho Lê Minh H đi chợ mua thức ăn,

rượu để cùng nhau liên hoan tối chia tay Lê Minh H về thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm việc từ ngày 29/6/2023. Trong lúc H đang đi chợ thì có người làm chung nhờ H mua giúp một bộ bài tây loại 52 lá để cả nhóm đánh bài cho vui nhưng do thấy giá rẻ và người bán còn 11 bộ bài tây nên H mua hết 11 bộ bài mang về.

Khoảng 22 giờ 00, ngày 28/6/2023, sau khi ăn uống xong, Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T cùng rủ nhau chơi đánh bạc với hình thức bài cào tố được thắng thua bằng tiền, mỗi ván bài người chơi đặt cược 20.000đ nếu bài người nào lớn điểm thì có quyền tố thêm từ 50.000đ đến tối đa 200.000đ, bài của người nào lớn nhất trong ván bài đó sẽ thắng toàn bộ số tiền đặt cược và đặt lại 50.000đ và là người chia bài cho ván bài tiếp theo, riêng ông Lê Minh H say rượu nên đi ngủ không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị lực lượng tuần tra Công an xã T phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã T để điều tra bước đầu.

* Vật chứng, tài liệu, đồ vật bị thu giữ gồm:

- 11 (Mười một) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ, trong đó có 03 (Ba) bộ đã sử dụng, 08 (Tám) bộ còn mới chưa sử dụng;

- Thu giữ tiền mặt trên chiếu bạc: 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng);

-Thu giữ của Danh Hoàng Đ số tiền 4.850.000đ, gồm thu trong ví (bóp) cá nhân 4.350.000đ và tại vị trí ngồi của Đ 500.000đ;

- Thu giữ số tiền 270.000đ tại vị trí ngồi của Hồ Ngọc D1;

- Thu giữ của Phạm Văn B số tiền 2.930.000đ, gồm trong ví (bóp) cá nhân 1.700.000đ, tại vị trí ngồi của B 1.230.000đ;

- Thu giữ số tiền 740.000đ tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn Đ1;

- Thu giữ số tiền 690.000đ tại vị trí ngồi của Hà Văn S;

- Thu giữ số tiền 4.320.000đ của Trần Văn N, gồm trong ví (Bóp) cá nhân 4.200.000đ, tại vị trí ngồi của N 120.000đ;

- Thu giữ tại vị trí ngồi của Lê Trung K 1.090.000đ;

- Thu giữ số tiền 30.000đ tại vị trí ngồi của Đào Văn D;

- Thu giữ số tiền 380.000đ tại vị trí ngồi của Trần Văn T.

Quá trình điều tra, đã xác định:

- Số tiền 190.000đ thu trên chiếu bạc gồm tiền của các bị cáo: Danh Hoàng Đ 20.000đ, Trần Văn N 20.000đ, Trần Văn T 20.000đ, Hồ Ngọc D1 20.000đ, Hà Văn S 20.000đ, Đào Văn D 20.000đ, Lê Trung K là người đang chia bài và cược 20.000đ, tố thêm 50.000đ. Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Văn B chưa đặt cược thì bị bắt quả tang.

- Danh Hoàng Đ mang theo số tiền 4.730.000đ, Đ sử dụng 1.730.000đ để đánh bạc, số tiền 3.000.000đ Đ cất trong ví (Bóp) cá nhân để dành chữa bệnh không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thắng được 140.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 4.350.000đ trong ví tiền của Đ, thu giữ tại vị trí ngồi của Đ số tiền 500.000đ và số tiền 20.000đ Đ đang đặt cược trên chiếu bạc.

- Lê Trung K mang theo số tiền 900.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K thắng được 260.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền thu giữ tại vị trí ngồi của K số tiền 1.090.000đ và số tiền 70.000đ K đang đặt cược và tồ thêm trên chiếu bạc.

- Trần Văn N mang theo số tiền 4.800.000đ, N sử dụng 600.000đ để đánh bạc, số tiền 4.200.000đ N cất trong ví (Bóp) cá nhân để dành mua thức ăn không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N bị thua 460.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 4.200.000đ trong ví tiền của N, thu giữ tại vị trí ngồi của N số tiền 120.000đ và số tiền 20.000đ N đang đặt cược trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn Đ1 mang theo số tiền 600.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ1 thắng được 140.000đ. Khi bị bắt, thu giữ số tiền tại vị trí ngồi của Đ1 là 740.000đ.

- Đào Văn D mang theo số tiền 400.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D bị thua 350.000đ. Khi bị bắt, thu giữ tại vị trí ngồi của D số tiền 30.000đ và số tiền 20.000đ D đang đặt cược trên chiếu bạc.

- Hà Văn S mang theo số tiền 810.000đ nhưng chỉ sử dụng số tiền 300.000đ để đánh bạc, số tiền 510.000đ S cất trong ví (Bóp) cá nhân để dành mua thức ăn không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, S bị thua 100.000đ. Khi bị bắt, thu giữ trong ví tiền của S 510.000đ, tại vị trí ngồi của S số tiền 180.000đ và số tiền 20.000đ S đang đặt cược trên chiếu bạc.

- Hồ Ngọc D1 mang theo số tiền 290.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D1 không thắng, không thua (Hòa). Khi bị bắt, thu giữ tại vị trí ngồi của D1 số tiền 270.000đ và số tiền 20.000đ D1 đang đặt cược trên chiếu bạc.

- Phạm Văn B mang theo số tiền 2.860.000đ nhưng chỉ sử dụng số tiền 140.000đ để đánh bạc, số tiền 2.720.000đ B cất trong ví (Bóp) cá nhân để dành mua thức ăn không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B thắng được 70.000đ. B mới lấy số tiền trong ví (Bóp) ra kiểm điếm xem thắng bạc hay thua bạc thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, thu giữ trong ví tiền của B 1.700.000đ, tại vị trí ngồi của B số tiền 1.230.000đ. Do B đang kiểm đếm tiền thắng, thua nên chưa đặt cược trên chiếu bạc.

- Trần Văn T mang theo số tiền 100.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được 300.000đ. Khi bị bắt, thu giữ tại vị trí ngồi của T số tiền 300.000đ và số tiền 20.000đ T đang đặt cược trên chiếu bạc.

Do đó, có căn cứ xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo: Đ, B, K, Đ1, N, D, S, D1 và T là 5.060.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 01.11.2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T để điều tra về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-BTU, ngày 30/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/5/2024, xét thấy cần làm rõ nhân thân bị cáo Danh Hoàng Đ đối với hành vi vi phạm hành chính "Đánh bạc trái phép" bị Công an xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo không xác định được thời gian bị xử phạt hành chính và thời gian nộp phạt và hồ sơ vụ án chưa thể hiện tài liệu chứng cứ xác định nhân thân bị cáo Đ. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu Viện Kiểm sát điều tra bổ sung nhằm xác định nhân thân bị cáo Danh Hoàng Đ tại Quyết định số 08/2024/HSST-QĐ. Sau khi có kết quả điều tra bổ sung, ngày 22/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên có công văn số 136/CV-VKS chuyển hồ sơ vụ án để xét xử theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc như nội dung cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì khác. Trong phần luận tội, đại điện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Danh Hoàng Đ từ 08 (Tám) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp 22 (Hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 41/2020/HS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù;

Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Lê Trung K, Trần Văn N số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; xử phạt các bị cáo Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Phạm Văn B, Trần Văn T số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.060.000đ (Năm triệu không trăm

sáu mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 11 (Mười một) bộ bài tây loại 52 lá (03 bộ đã qua sử dụng và 08 bộ chưa sử dụng).

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T đã thành khẩn nhận tội nên không tham gia tranh luận, không tự bào chữa gì khác.

Bị cáo Danh Hoàng Đ nói lời sau cùng xin được hưởng án treo; các bị cáo Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T nói lời sau cùng xin được giảm số tiền phạt do bản thân các bị cáo là công nhân, thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, tất cả các bị cáo đều đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, đồ vật, tài liệu đã thu giữ tại hiện trường khi bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Vào lúc 23 giờ 10, ngày 28/6/2023, tại ngôi nhà cho thuê số Z Đường Y thuộc Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1 và Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào tố được thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.060.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) bị lực lượng Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi đánh bạc được thắng thua bằng tiền do các bị cáo đã thực hiện trên đây hội đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền do các bị cáo Đ, B, K, Đ1, N, D, S, D1 và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư.

Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng vì muốn sát phạt để chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, tất cả các bị cáo cùng giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội, không thể hiện vai trò người cầm đầu, xúi giục, rủ rê, lôi kéo người khác. Tuy nhiên cần xem xét đến số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để xác định tính chất mức độ nguy hiểm do từng bị cáo gây ra để cá thể hóa hình phạt đối với mỗi bị cáo. Trong đó, bị cáo Danh Hoàng Đ từng có nhân thân về hành vi đánh bạc trái phép đã bị công an xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính, chứng tỏ bị cáo đã biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thắng, thua bằng tiền sẽ bị nghiêm cấm nhưng bị cáo Đ vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được thắng thua bằng tiền vào ngày 28/6/2024 và bị bắt quả tang thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả của bị cáo Đ. Ngoài ra, bị cáo Đ chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án đã cho hưởng án treo (Bản án số 41/2020/HS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo Đ, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn đủ sức tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo còn lại: Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Xét nghĩ chỉ cần áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo này là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng không ảnh hưởng đến tình hình an toàn trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo Lê Trung K, Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ1 sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T nên cần áp dụng hình phạt tiền nặng hơn các bị cáo trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong đó bị cáo Danh Hoàng Đ có tiền án về tội Vô ý làm chết người nhưng phạm tội do lỗi vô ý nên thuộc trường hợp không có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự nên không bị áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo Đ.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh Hoàng Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành thật khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1,

Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

[5.3] Nhân thân: Bị cáo Danh Hoàng Đ có nhân thân về hành vi đánh bạc trái phép bị Công an xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính tại quyết định số 39/QĐ-XPHC, ngày 23/6/2020, bị cáo chấp hành xong ngày 23/7/2020.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.060.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 11 (Mười một) bộ bài tây loại 52 lá, trong đó có 03 bộ bài đã qua sử dụng, 08 bộ bài còn mới chưa sử dụng.

[7] Đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo nhưng các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc bao gồm:

- Số tiền của bị cáo Trần Văn N 4.200.000đ, Phạm Văn B 2.720.000đ và Hà Văn S 510.000đ, tổng cộng 7.430.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo Trần Văn N, Phạm Văn B, Hà Văn S.

- Do bị cáo Danh Hoàng Đ bị áp dụng hình phạt chính là phạt tù, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ nên xét trả lại cho bị cáo Đ số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc là 3.000.000đ.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị tuyên bố phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Danh Hoàng Đ 08 (Tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 41/2020/HS-ST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Danh Hoàng Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt

tù được tính từ ngày 22/4/2024 và được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 02/7/2023.

2.2. Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Trung K số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đào Văn D số tiền: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Hà Văn S số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D1 số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106, và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 11 (Mười một) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ, gồm 03 (Ba) bộ bài đã qua sử dụng và 08 (Tám) bộ bài chưa sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 5.060.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.430.000đ (Bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) của các bị cáo sau: Trần Văn N 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng); Hà Văn S 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng); Phạm Văn B 2.720.000đ (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Danh Hoàng Đ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên, ngày 02/4/2024).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc các bị cáo Danh Hoàng Đ, Phạm Văn B, Lê Trung K, Nguyễn Văn Đ1, Trần Văn N, Đào Văn D, Hà Văn S, Hồ Ngọc D1, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV 06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo (09);
- Người có QLNVLQ (01);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh